

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA ĐẶC BIỆT ĐỀN CỬA ÔNG, THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

I THÁI ĐỨC NAM

Email: namthaiduc02@gmail.com

Công ty Cổ phần Quy hoạch và Kiến trúc Việt Nam

SOME ISSUES ABOUT THE CONSERVATION AND PROMOTION OF VALUE SPECIAL NATIONAL HISTORICAL RELIC, CỬA ÔNG TEMPLE, CAM PHA CITY, QUANG NINH PROVINCE

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Quảng Ninh là một mảnh đất giàu truyền thống văn hóa gắn với nhiều di tích. Đền Cửa Ông là một trong các di tích nổi tiếng ở Quảng Ninh. Bài viết được tác giả thực hiện bằng phương pháp điền dã dân tộc học, quan sát và ghi chép để đưa ra những nhận định về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa các hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: Bảo tồn, di tích, đặc biệt, đền Cửa Ông tạo văn hóa

Quang Ninh is a land rich in cultural traditions associated with many relics. Cua Ong Temple is one of the famous relics in Quang Ninh. The author conducted the article using ethnographic fieldwork, observation, and recording to comment on conservation activities and promote the monument's value. From there, propose solutions to further improve the quality of these activities in the future.

Keywords: Conservation, relics, especially, Cua Ong temple

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đền Cửa Ông là một ngôi đền cổ kính nằm ở phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đền được xây dựng vào thời nhà Trần, là một trong những di tích lịch sử văn hóa quan trọng của tỉnh Quảng Ninh, và cả nước. Lịch sử hình thành đền Cửa Ông gắn liền với cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông của nhà Trần. Năm 1288, quân Nguyên Mông xâm lược nước ta lần thứ ba. Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã chỉ huy quân dân nhà Trần đánh bại quân Nguyên Mông trong trận Bạch Đằng lẫy lừng. Và giao cho Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng trấn giữ vùng biển Đông Bắc của Tô quốc.

Đền Cửa Ông là di tích lịch sử văn hóa tín ngưỡng nổi tiếng linh thiêng. Hàng năm vào dịp đầu xuân, có hàng vạn lượt người dân từ khắp mọi vùng miền của Tô quốc, hành hương về tham quan, chiêm bái, dâng hương lễ đền. Bên cạnh đó, lễ hội đền Cửa Ông là một trong các lễ hội lớn của tỉnh Quảng Ninh được tổ chức hàng năm vào tháng 2 và tháng 8 âm lịch. Lễ hội đền Cửa Ông là một lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Lễ hội được tổ chức với nhiều nghi lễ và hoạt động phong phú, là dịp để người dân và du khách tưởng nhớ và tri ân các vị

tướng có công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông, đồng thời cũng là dịp để người dân cầu mong cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Với giá trị đặc biệt của di tích, ngày 25 tháng 12 năm 2017, di tích đền Cửa Ông đã được công nhận là di tích lịch sử đặc biệt quốc gia theo nội dung Quyết định số 2082/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận di tích quốc gia đặc biệt. Quyết định này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc cho các thế hệ người Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng.

Lễ hội đền Cửa Ông cũng đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 11 năm 2016 về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng đã có quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc công nhận điểm du lịch trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, trong đó có điểm du lịch Khu di tích lịch sử - văn hóa đền Cửa Ông (phường Cửa Ông).

NỘI DUNG

1. Tổng quan về các điểm di tích

1.1. Điểm di tích đền Cửa Ông

- Đền Cửa Ông hay còn được gọi là đền Cửa Suốt, Đông Hải Linh Từ nằm tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đây là nơi thờ Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng cùng nhiều nhân vật nổi tiếng thời nhà Trần, và cũng là nơi diễn ra Lễ hội đền Cửa Ông hằng năm. Cuối năm 2017, đền Cửa Ông được chính phủ xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt.

- Điểm di tích đền Cửa Ông nằm trên dãy núi Cẩm Sơn, trên một địa thế phong thủy đặc địa “Tọa sơn hướng hải” hội tụ được các lợi thế về phong thủy: tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, trước mặt có Minh Đường (vịnh Bái Tử Long), sau lưng có Huyền Vũ (là thung lũng trù phú nơi tụ cư của dân cư đông đúc, xa hơn là dãy núi chạy dài đến Mông Dương làm thế dựa vững chắc), đền được xây dựng với nhiều ý nghĩa đặc biệt.

- Đền được xây dựng vào thời nhà Trần, là một trong những di tích lịch sử văn hóa quan trọng của tỉnh Quảng Ninh, và cả nước. Trải qua thời gian đền Cửa Ông đã trải qua lịch sử hơn 700 năm, với nhiều cuộc đại trùng tu. Đền Cửa Ông trước đây được xây dựng thành ba khu: đền Hạ, đền Trung và đền Thượng.

- Tại Điểm di tích đền Cửa Ông gồm các khu vực thờ tự: Đền Hạ, đền Trung và đền Thượng và một số khu vực mở rộng mới xây dựng.

+ Khu Đền Hạ: nằm bên tay trái điểm di tích. Cả khu đền Hạ có sân, đền Mẫu, đền Trung Thiên Long Mẫu, nhà khách, cổng Tam quan nội, 02 bình phong, lầu chuông... Các công trình mới xây dựng khác như: Nhà sắp lễ, Lầu hóa vàng, Nhà thông tin.

+ Khu đền Trung: Nằm lưng chừng núi, giữa đền Hạ và đền Thượng. Khu vực đền Trung gồm có công trình chính là đền Trung (thờ Đức Ông Hoàng Cản) nằm ở giữa; bình phong. Các công trình mới xây dựng khác như Phòng thường trực ban quản lý, Lầu hóa vàng, Ròng đá hai bên lối lên trước bình phong.

+ Khu đền Thượng: Nằm chính giữa trên cùng cao nhất của khu di tích đền Cửa Ông. Khu vực có các công trình chính như: phương đình, đền Thượng, nhà thờ Bắc Hồ, lầu chuông, đền Quan Chánh, chùa, cổng Tam quan, đền Quan Châu, mộ và Lăng Trần quốc Tảng, nhà hóa sớ... Các công trình xây dựng khác như: Nhà khách, ban quản lý đền, Nhà sắp lễ, Am hóa vàng, 02 miếu thờ.

+ Khu tượng đài Đức Ông: Nằm phía bên phải điểm di tích gồm Tượng đài Đức Ông trên khối đá cao hình

chữ nhật, riêng phần tượng cao khoảng 8,6m. Ngoài ra khu vực còn có một quán nghỉ bát giác, kết cấu khung thép và lợp mái tôn.

- Về hệ thống tượng thờ, Đền Cửa Ông là một trong những ngôi đền hiếm hoi còn lại đến nay thờ khá đông đủ gia thất Trần Quốc Tuấn và tất cả các cận thần. Bên trong đền Thượng, có rất nhiều tượng thờ các nhân vật nổi tiếng của nhà Trần. Có 34 pho tượng lớn, nhỏ, được bố trí thành 10 hàng ngang. Trong đó, đã xác định rõ 32 pho tượng nhân thân có danh tính.

- Lễ hội đền là dịp để người dân và du khách tưởng nhớ và tri ân các vị tướng có công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông, đồng thời cũng là dịp để người dân cầu mong cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Đền Cửa Ông đông khách thập phương nhất, nhộn nhịp nhất vào mùa lễ hội, diễn ra từ ngày 3/2 âm lịch và kéo dài suốt ba tháng xuân. Lễ hội diễn ra với nhiều hoạt động văn hóa phong phú. Bắt đầu là lễ dâng hương, sau đó là lễ rước Đức Ông và Thánh mẫu vi hành khu an ngự. Lễ rước này mô phỏng những cuộc tuần du bảo vệ bờ cõi vùng biên Đông Bắc của Hưng Nhượng Đại Vương xưa kia với ý nghĩa ghi nhớ công đức của ngài trong sự nghiệp bảo vệ biên cương tổ quốc. Trong những ngày diễn ra lễ hội còn có các hoạt động văn hóa như múa rồng, thi bày mâm cỗ hoa quả, dâng lễ vật lên Đức Ông cùng với những trò chơi dân gian như cờ bỏi, bịt mắt đập niêu, kéo co, đẩy gậy...

1.2. Điểm di tích đền Cặp Tiên

- Đền Cặp Tiên hay còn gọi là “Đền Cô bé cửa Suốt”. Cặp Tiên là tên một ngọn núi nằm ven bờ biển Bái Tử Long, cách đền Cửa Ông (thành phố Cẩm Phả) khoảng 3 km, thuộc địa bàn xã Đông Xá, huyện đảo Vân Đồn, Quảng Ninh. Đền được xây dựng để thờ hai vị nhân thần là Cô bé Cửa Suốt và quan Chánh. Đền được xây dựng từ thời nhà Trần.

- Đền có liên quan đến một số sự tích như: Sự tích về đền Cặp Tiên, Sự tích Cô Bé Cửa Suốt... Theo truyền thuyết Cô bé Cửa Suốt là con gái của Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng, tức là cháu gái của Hưng Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Cô bé Cửa Suốt là người thống lĩnh ba quân, thủy trấn ải vùng Cửa Suốt. Vì vậy, Cô được gọi là Cô bé Cửa Suốt. Tuy nhiên, cũng có tài liệu cho rằng Cô bé Cửa Suốt chính là Tinh Huệ công chúa, con gái của Tướng Quân Phạm Ngũ Lão. Sau này Cô lấy vua Trần Anh Tông nên còn gọi là Anh Tông Hoàng Đế Thứ Phi.

Đền Cặp Tiên ban đầu là nơi thờ các vị nhân thần, sau đó lại thờ thêm Tiên Thiên Thánh Mẫu, bởi Thánh Mẫu chính là tiên trên trời giáng xuống trần gian làm người nên có liên quan đến các vị tiên trong truyền thuyết Cặp Tiên.

CULTURE

- Di tích đền Cặp Tiên với quần thể kiến trúc công trình đơn giản hơn so với Đền di tích đền Cửa Ông. Hiện nay có ba công trình chính gồm Đền chính, Động Sơn Trang và giếng Tiên. Các công trình xây dựng khác cũng đã được xây dựng như Nhà sắp lễ được xây dựng tạm, Lầu Quan Bộ (02 lầu), Miếu, Lầu hóa vàng; Cổng tam quan; Bền nước... Ngoài ra vẫn còn tồn tại một số công trình dân cư xây dựng trên đất di tích.

- Một số hiện vật trong di tích có giá trị vẫn được lưu giữ bao gồm một chuông đồng hình trụ, một bàn Loan, Đại tự sơn son, hai cỗ long ngai, hai bài vị, khám thờ, một bộ bát biểu (gồm 8 cây), án gian, ba pho tượng Mẫu, cửa võng, đôi câu đối hình chữ nhật đa phần đều có niên đại từ thời Nguyễn. Ngoài ra đền còn có một số đồ thờ tự khác và một số đôi câu đối được tạc hình lòng máng, hoa văn hình gấm, chữ viết bằng sơn đen có giá trị nghệ thuật cao.

2. Đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích

2.1. Đặc trưng của di tích

Di tích đền Cửa Ông còn thể hiện sự giao hòa đậm đà giữa các tín ngưỡng và tôn giáo như: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ tam phủ, tứ phủ, thờ Đức Thánh Trần và Phật giáo. Đền Cửa Ông nằm trên dãy núi Cẩm Sơn trên một địa thế phong thủy đắc địa, mặt hướng hải, tả thanh long, hữu bạch hổ, phía sau tựa núi tạo thành thế vững chắc cho cả công trình. Di tích chứa đựng những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú. Nằm trên vùng đất là một trong những cái nôi truyền thống cách mạng, mạng lưới di tích dày đặc.

2.2. Giá trị tiêu biểu của di tích

Giá trị lịch sử:

Sự hình thành của di tích đền diễn ra song hành cùng với quá trình lịch sử phát triển qua các thời kỳ xây dựng và bảo vệ đất nước và đồng hành cùng dân tộc. Khu di tích đền Cửa Ông mang biểu tượng của tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, thể hiện bằng sự tôn vinh các nhân vật lịch sử - anh hùng dân tộc thời nhà Trần đã có công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược, đó là Trần Quốc Tảng, Đức ông Hoàng Cầm và các tướng lĩnh nhà Trần.

Giá trị văn hóa:

+ Thể hiện sự giao hòa tín ngưỡng và tôn giáo với cùng đậm đà như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ tam phủ, tứ phủ và Phật giáo.

Qua hệ thống thờ tự tại Khu di tích đền Cửa Ông thể hiện nét văn hóa truyền thống nổi bật, đó là tục thờ cúng tổ tiên. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục các thế hệ sau về truyền thống dòng máu lạc hồng, uống nước nhớ nguồn và chinh phục biên đảo

của ông cha ta.

Di tích đền Cửa Ông gắn liền với Lễ hội đền Cửa Ông, một sản phẩm văn hóa đặc sắc mang tính chất truyền thống và quần chúng của cả một vùng đã sớm xuất hiện và phát triển ngày một phong phú và hấp dẫn. Lễ hội đền Cửa Ông ngày nay cũng giống như rất nhiều lễ hội truyền thống của mọi miền đất nước có xuất xứ từ hội làng. Khởi thủy của lễ hội có thể là các nghi lễ ngư nghiệp, trải qua thời gian dài của lịch sử, nó được tích hợp nhiều trầm tích văn hóa, lịch sử và có diện mạo như ngày nay và trở thành biểu tượng văn hóa tinh thần của nhân dân quanh vùng.

Giá trị khoa học: Di tích đã góp phần vào công việc nghiên cứu sáng tỏ thêm vai trò lịch sử của một số nhân vật lịch sử đời Trần mà đặc biệt là Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng. Di tích cũng là điểm đến của các nhà khoa học để nghiên cứu về nghệ thuật kiến trúc của các thời kỳ.

Giá trị thẩm mỹ: Khu di tích đền Cửa Ông mang giá trị thẩm mỹ to lớn thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật chạm khắc tượng, các bộ vì, các bức cốn, hoành phi, câu đối...

Tại di tích còn bảo lưu được nhiều pho tượng cổ có niên đại khá sớm đã được các nghệ nhân tài hoa xưa điêu khắc sống động, có khí chất, thần thái riêng cho mỗi pho tượng, thể hiện đúng bản ngã của mỗi nhân vật được thờ đền Cửa Ông. Đây chính là giá trị nghệ thuật mang đậm tính nhân bản của Khu di tích đền Cửa Ông. Nghệ thuật đắp nổi các đề tài tứ linh, tứ quý, hoa lá cách điệu mềm mại, tỷ mỹ.

Chạm khắc trên các bộ vì khu di tích đền Cửa Ông thể hiện sự phong phú về đề tài, công phu, tỉ mỉ, sắc sảo về đường nét và sống động về hình thể, đồng thời mang đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật của thời đại khởi dựng và trùng tu, sửa chữa. Các bức cuốn thư, cửa võng, vách ngăn đều được sử dụng các kỹ thuật chạm thủng, chạm bong kên, chạm lồng rỗng, phượng, hạc, hoa lá cách điệu... Đó chính là những giá trị nghệ thuật rất quý giá còn được bảo lưu tại Khu di tích đền Cửa Ông.

3. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích

3.1. Bảo tồn

Theo Quyết định số 4220/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Cửa Ông - Cặp Tiên trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Ban quản lý có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các hoạt động quản lý, giữ gìn bảo tồn, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử di tích góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của tỉnh. Ban Quản lý di tích chịu sự chỉ

CULTURE

đạo quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh.

Về đất đai, cảnh quan, các khu vực bảo vệ di tích đã được xác định bởi các quy hoạch xây dựng trước đây. Bao gồm:

+ Di tích đền Cửa Ông: Khu vực bảo vệ I: 0,71ha; Khu vực bảo vệ II: 5,88ha; Tổng diện tích các khu vực bảo vệ di tích: 6,59ha.

+ Di tích đền Cặp Tiên: Khu vực bảo vệ I: 3,6ha; Khu vực bảo vệ II: 26,4308ha; Tổng diện tích các khu vực bảo vệ di tích: 30,03ha.

Đền Cửa Ông đã được trùng tu, mở rộng, nâng cấp nhiều hạng mục công trình. Nhìn chung đã tạo nên được bộ khung không gian kiến trúc cảnh quan cho tổng thể, thể hiện được sự đa dạng, phong phú và độc đáo. Tuy nhiên, sau quá trình phát triển, xây dựng, nhu cầu về không gian cảnh quan trong bối cảnh phát triển của tình hình hiện nay không gian di tích chưa đáp ứng một số nhu cầu của du khách tham quan, khu vực bảo vệ di tích chưa được công nhận rõ ràng. Đền Cửa Ông đã thường xuyên được quan tâm tu bổ, tôn tạo, có thêm một số công trình mới nhưng vẫn hài hòa với kiến trúc cũ, các hiện vật được bảo quản tốt.

3.2. Phát huy giá trị di tích

Việc phát huy giá trị di tích đền Cửa Ông đã được thực hiện tương đối tốt, góp phần bảo vệ, tôn vinh và quảng bá di sản văn hóa lịch sử của dân tộc.

- Trong những năm qua, đền được mở cửa đón rất nhiều lượt khách đến tham quan, chiêm bái, học hỏi và trải nghiệm di sản văn hóa một cách bền vững. Khách đến Đền Cửa Ông ngày càng tăng. Theo thống kê của Ban Quản lý Di tích, năm 2021 đạt khoảng 147 nghìn lượt khách, năm 2022 đạt khoảng 306 nghìn lượt khách, năm 2023 đạt hơn 484 nghìn lượt khách. Du lịch Đền Cửa Ông đã trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn, không chỉ thu hút du khách bởi giá trị lịch sử - văn hóa - tâm linh của quần thể di tích, mà còn bởi cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của vịnh Bái Tử Long.

- Lễ hội đền Cửa Ông được tổ chức hằng năm, thu hút vô cùng đông đảo du khách và người dân địa phương tham gia, trở thành một trong những lễ hội lớn và đặc sắc nhất của tỉnh Quảng Ninh. Lễ hội đền Cửa Ông được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Đền Cửa Ông cũng đã được kết nối với các tuyến du lịch của tỉnh Quảng Ninh và vùng Đông Bắc, khẳng

định vị trí quan trọng trong vành đai du lịch các di tích quốc gia đặc biệt Khu di tích nhà Trần tại Đông Triều - Danh lam thắng cảnh Yên Tử- Di tích lịch sử Bạch Đằng - Danh lam thắng cảnh Vịnh Hạ Long vịnh Bái Tử Long - Di tích lịch sử đền Cửa Ông - Khu di tích lưu niệm Hồ Chủ Tịch trên đảo Cô Tô; vành đai du lịch tín ngưỡng Chùa Ba Vàng - đền Cửa Ông - đền Cặp Tiên - chùa Cái Bàu. Du lịch đền Cửa Ông chủ yếu tập trung vào các hoạt động tham quan, lễ hội. Các hoạt động vui chơi giải trí, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực,... vẫn chưa được khai thác hiệu quả, vì vậy sản phẩm du lịch tại đây chưa đa dạng.

- Về tạo dựng cơ sở vật chất, cùng với các công tác bảo tồn di tích, tại đền cũng đã có nhiều hoạt động đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách đến tham quan đền và tham gia lễ hội. Nhưng nhìn chung cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Riêng tại điểm di tích đền Cặp Tiên đang giao cho nhà đền quản lý nên có nhiều bất cập và chưa thực sự phát huy giá trị di tích một cách xứng tầm. Trong đó, vai trò của Ban quản lý di tích chưa thể hiện được tầm quan trọng và sự chủ động.

3.3. Đánh giá kết quả, những tồn tại và nguyên nhân

Kết quả đạt được:

Trong những năm qua, các nỗ lực bảo tồn và quản lý đền Cửa Ông đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Tổ chức và hoàn thành nhiều dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tại điểm di tích đền Cửa Ông đã cơ bản hình thành bộ khung cảnh quan di tích. Một số hạng mục di tích tại điểm di tích đền Cặp Tiên cũng đã được tu bổ, tôn tạo. Công tác sửa chữa định kỳ cũng đã được thực hiện thường xuyên giúp bảo vệ tốt hơn các chi tiết kiến trúc và nghệ thuật cổ.

- Các hoạt động quảng bá về di tích và phát triển du lịch được tổ chức, lượng du khách đến thăm đền Cửa Ông ngày càng tăng. Cơ sở hạ tầng phục vụ đón tiếp du khách như đường giao thông, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng đã được cải thiện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách. Di tích đã tham gia vào hệ thống sản phẩm du lịch và các tua, tuyến du lịch tỉnh Quảng Ninh.

- Lễ hội truyền thống đền Cửa Ông đã được tổ chức thường xuyên hằng năm thu hút đông đảo du khách tham gia, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa, tạo cơ hội giao lưu, học hỏi và gắn kết cộng đồng.

- Các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng tại đền Cửa Ông được duy trì và phát triển, đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân và du khách.

CULTURE

Những tồn tại:

- Không gian tổng thể của các điểm di tích chưa được hoàn thiện, còn có các vấn đề bất hợp lý. Không gian tổng thể của di tích cũng có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các không gian dân cư, đô thị quanh di tích đang trên đà đô thị hóa.

- Việc quản lý, thực hiện các công tác đối với điểm di tích đền Cửa Ông có nhiều thuận lợi hơn so với điểm di tích đền Cặp Tiên.

- Cơ sở hạ tầng đã có nhiều cải thiện, nhưng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của lượng du khách ngày càng tăng. Các tiện ích như bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, khu vực nghỉ ngơi vẫn còn thiếu và chưa được quy hoạch hợp lý.

- Thiếu tính nối kết trong các hoạt động văn hóa, du lịch giữa hai điểm di tích.

- Nhận thức của một bộ phận cộng đồng về việc bảo vệ di tích vẫn chưa cao. Một số người dân và du khách còn thiếu ý thức trong việc giữ gìn và bảo vệ di tích.

Nguyên nhân:

- Là một di tích có quy mô lớn, gồm các điểm di tích khác nhau trên các địa bàn hành chính khác nhau. Tuy nhiên, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chưa được lập, nên các định hướng, giải pháp đối với di tích chưa mang tính tổng thể.

- Bộ máy quản lý là Ban quản lý di tích quốc gia đặc biệt đền Cửa Ông – Cặp Tiên được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố Cửa Ông làm cơ quan chủ quản, mặc dù có những ưu điểm, nhưng việc điều hành và quản lý tại Điểm di tích đền Cặp Tiên (thuộc huyện Văn Đồn) có những khó khăn trong việc phối hợp giữa các địa phương.

4. Đề xuất các giải pháp

Thứ nhất: Việc lập quy hoạch di tích cần được sớm tiến hành để có những đánh giá, định hướng và giải pháp tổng thể. Quy hoạch này cần có sự tham gia của các chuyên gia nhiều lĩnh vực, làm cơ sở để thực hiện các công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Ngoài ra, quy hoạch cũng có thể góp phần giải quyết được các mối quan hệ giữa không gian di tích và các không gian liên quan khác của đô thị xung quanh. Mặt khác, rất nhiều công tác quản lý và thực hiện tại di tích cần phải có quy hoạch di tích làm cơ sở pháp lý để thực hiện.

Thứ hai: Việc sắp xếp bộ máy quản lý di tích và quy trình quản lý cần đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Cơ chế phối hợp giữa ban quản lý di tích và chính quyền địa phương cần được xác định rõ ràng

trong quy chế hoạt động, đồng thời phải có sự linh hoạt để phản ứng kịp thời với các vấn đề phát sinh. Cơ quan chủ quản của Ban quản lý di tích nên chuyên về Ủy ban nhân dân tỉnh, sẽ thuận lợi hơn trong các công việc có sự phối hợp trực tiếp giữa ban quản lý di tích và chính quyền cấp huyện tại hai địa phương có các di tích thành phần.

Thứ ba: Việc quản lý kiến trúc cảnh quan và đất đai xung quanh di tích cần được thực hiện một cách tổng thể, đảm bảo sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển. Lưu ý việc biến đổi cảnh quan, đô thị hóa và các hoạt động kinh tế - xã hội khác của khu vực tác động tiêu cực đến di tích cùng các vấn đề ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cảnh quan của di tích. Đặc biệt cần giải quyết vấn đề thực tế tại khu vực các điểm di tích có một bộ phận dân cư đang sinh sống cùng các hoạt động sinh hoạt, sản xuất gây các nguy cơ nảy sinh mâu thuẫn, ảnh hưởng tới hoạt động bảo tồn di sản và cảnh quan chung. Như vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ của Ban quản lý di tích với chính quyền địa phương và các bộ phận quản lý xây dựng, quản lý đô thị liên quan.

Thứ tư: Công tác tu bổ cần tuân theo các nguyên tắc bảo tồn đã được quy định. Các khu chức năng mới phục vụ lễ hội và du lịch cần được thiết kế sao cho phản ánh được bản sắc văn hóa địa phương và đáp ứng nhu cầu của du khách. Đồng thời, việc này cũng cần phải tuân thủ các quy định về bảo vệ di tích và môi trường.

Thứ năm: Việc củng cố mối quan hệ với cộng đồng là yếu tố then chốt để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Cần có các chương trình tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức để cộng đồng hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo tồn di tích và cách họ có thể đóng góp vào quá trình này. Di tích cần phải được tham gia và trở thành một phần đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư quanh di tích.

Thứ sáu: Tính kết nối trong các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích giữa hai điểm di tích thành phần đền Cửa Ông và đền Cặp Tiên chưa được chặt chẽ do các khó khăn về địa lý, địa bàn hành chính và đặc biệt về cơ chế tổ chức quản lý còn có một số vướng mắc. Cần tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, du lịch tăng cường mối liên hệ giữa hai điểm di tích thành phần của một Di tích quốc gia đặc biệt.

KẾT LUẬN

Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đền Cửa Ông là một di tích có giá trị rất lớn về nhiều mặt. Với nhiều kết quả đã đạt được, việc bảo tồn và phát huy các giá trị của Di tích quốc gia đặc biệt đền Cửa Ông vẫn còn có một số khó khăn và bất cập. Việc nhìn nhận chính xác nguyên nhân của các vấn đề để đưa ra các giải pháp

CULTURE

khắc phục là rất cần thiết. Từ đó góp phần khẳng định và gìn giữ các giá trị di tích, phát huy các giá trị này lan tỏa tới cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Viết Cường (2014), “Bảo tồn di tích trong bối cảnh hiện nay”, Tạp chí Di sản văn hóa, (số 2), tr.7- 9.
2. Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên), (2001), Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
3. Trịnh Thị Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương (2007), Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2014), Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Tỉnh ủy Quảng Ninh, Dư địa chí, tập 1, 2, 3, 4.